

Số: 105/2018/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 08 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 45/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2017 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu:

1. Bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số 93/5B, Tổ 5, Ấp 4, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: Số 702 đường H, Khu Phố 3, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Lê Ngọc Hoàng P, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Số 220/2 đường L, Phường 14, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: Số 702 đường H, Khu Phố 3, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trần Thị Tuyết M và ông Lê Ngọc Hoàng P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Trần Thị Tuyết M và ông Lê Ngọc Hoàng P thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 40 quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện N cấp ngày 05/4/2013).

- Về con chung: có 02 (hai) con chung, họ tên Lê Ngọc Như A (nữ), sinh ngày 27/01/2014 và Lê Nhân K (nam), sinh ngày 01/11/2017.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn giao cho bà Trần Thị Tuyết M (là mẹ) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là Lê Ngọc Như A và Lê Nhân K, ông Lê Ngọc Hoàng P không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Ngọc Hoàng P có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự xác định không có

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Tuyết M và ông Lê Ngọc Hoàng P cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm đối với vụ việc về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0025046 ngày 17/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M và ông P đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận B;
- C/c THADS Quận B;
- UBND xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)**

Trần Thị Thu Trang